

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HS-ST**

Ngày: 19/8/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đại N;** Sinh ngày: 13/9/1985; Tại: Thành phố Hải Phòng; Thường trú: 191 đường HK, phường HK, quận LC, Thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: 27/23 đường HC, phường ĐH, quận LC, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà: Nguyễn Thị Mai H; Có vợ: Là bà Bùi Anh Ph và con: Có 02 người con, lớn sinh ngày: 13/7/2013, nhỏ sinh ngày: 30/7/2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/4/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

Bà Nguyễn Thanh H1; Sinh năm: 1977; Thường trú: 41 đường TK, Phường L, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trần Huy Thanh T; Sinh năm: 1993; Thường trú: 19/17 đường LTK, Phường I, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 133/23 đường số A, khu phố P, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông A Kh; Sinh năm: 1966; Trú tại: 133/23 đường số A, khu phố P, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Trần Thị Yên Ng; Sinh năm: 1968; Trú tại: 133/23 đường số A, khu phố P, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Bùi Hoàng T1; Sinh năm: 1976; Thường trú: 49/2 đường Phó Cơ Điều, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Công ty TNHH Một Thành Viên DVVCGT BK; Địa chỉ: 46 đường KiDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Mai Quốc H1; Sinh năm 1994 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2017, ông Trần Huy Thanh T và bà Nguyễn Thanh H1 đến tiệm game bắn cá BK, địa chỉ số 46 đường KDV, Phường M, Quận F để chơi game. Trong lúc chơi, bà H1 phát hiện có 01 máy game bị lỗi, máy liên tục tăng điểm cho người chơi nên đã dùng thẻ game sang điểm từ thẻ sang máy, từ máy sang thẻ và cứ mỗi lần sang điểm thì điểm sẽ tăng lên mà không cần chơi. Sau đó, bà H1 nói cho ông T biết và ông T đã dùng thẻ game lấy được nhiều điểm. Đến 11 giờ cùng ngày, Lưu Văn V, Nguyễn Đại N cùng với H, Kh, C và một số người (không rõ lai lịch) đến yêu cầu bà H1, ông T và 07 người khách có mặt trong tiệm game vào căn phòng phía sau làm việc vì cho rằng bà H1, ông T phá máy bắn cá của tiệm game làm thiệt hại số tiền 225.000.000 đồng. Do bà H1, ông T không thừa nhận nên đã bị V cùng nhóm người trên dùng tay, chân đánh nhiều cái vào đầu, vai, ngực và lưng gây chấn thương. Sau đó nhóm người này cho ông T, bà H1 xem camera ghi lại hình ảnh hai người lấy điểm của tiệm game. Lúc này, ông T, bà H1 thừa nhận đã lấy điểm của tiệm game nhưng chưa quy đổi ra tiền và do sợ bị đánh tiếp nên bà H1 đã lấy 20.000.000 đồng đưa cho nhóm người của Việt. Còn ông T điện thoại cho người nhà kêu đem tiền đến để trả cho tiệm game. Một lúc sau, cha mẹ của ông T là bà Trần Thị Yên Ng và ông A Kh đã đem số tiền 50.000.000 đồng đến trả cho tiệm game, nhưng nhóm người của Việt buộc phải đưa thêm 17.000.000 đồng, do đó bà Ng, ông Kh về nhà lấy thêm 17.000.000 đồng đem đến tiệm bắn cá BK đưa cho nhóm người của Việt. Sau đó, nhóm người của Việt bắt ông T, bà H1 viết giấy nợ số tiền 138.000.000 đồng, rồi đưa bà H1, ông T lên xe ô tô 07 chỗ đi tìm 02 người đã lấy

điểm bị camera ghi lại, nhưng không tìm được nên nhóm người của Việt cho bà H1, ông T cùng 07 người khác về.

Ngày 11/4/2017, ông T đến Bệnh viện quận Tân Phú khám và kết quả chuẩn đoán ông T bị: Đa chấn thương phần mềm vùng đầu, vai, ngực, lưng, căng treo cơ/căng cơ.

Ngày 27/4/2017, ông T, bà H1 và cha, mẹ của ông T đến Công an Phường 13, Quận 6 tố cáo việc bị nhóm người của V đánh và buộc đưa tiền như nêu trên.

Qua truy xét, ngày 04/6/2017 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 phát hiện Lưu Văn V và Nguyễn Đại N tại tiệm game KST (số 32 đường NCT, Phường B, Quận J), nên đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 01/9/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 26/10/2017, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lưu Văn V, Nguyễn Đại N về tội «Cưỡng đoạt tài sản».

Ngày 15/01/2018, sau khi tiến hành điều tra, xét thấy thời hạn điều tra đã hết, Nguyễn Đại N đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can (Quyết định số: 47/QĐ); Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số: 05/QĐ) và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Đại N (Quyết định số: 01).

Ngày 08/4/2022, Nguyễn Đại N bị Công an phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 13/4/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định đình nã (Quyết định số: 02/QĐĐN-ĐCSHS). Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 02/QĐ-ĐCSHS), Quyết định phục hồi điều tra bị can (Quyết định số: 02/QĐ-ĐCSHS) và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Đại N (Lệnh số: 38/LTG-ĐCSHS).

Đối với Lưu Văn V, ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Lưu Văn V 01 năm 06 tháng tù về tội «Cưỡng đoạt tài sản» (Bản án số: 10/2019/HS-ST). Ngày 01/02/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt tù đối với Lưu Văn V và ngày 06/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm (Bản án số: 210/2019/HSPT).

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc và bắt giữ người trái pháp luật. Quá trình điều tra, do chưa đủ căn cứ để chứng minh, khi nào bắt được H, Kh, C và các đối tượng có liên quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đại N về tội «Cưỡng đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đại N khai sáng ngày 09/4/2017, sau khi đem hoa đến tiệm game bắn cá BK, địa chỉ số 46 đường KDV, Phường M, Quận F dự khai trương, bị cáo quay về tiệm game AK để làm việc thì nhận được tin nhắn qua Zalo của chủ nói có một số người phá máy game ở tiệm BK (tiệm game AK và tiệm game BK cùng một chủ), nên bị cáo quay lại tiệm game BK. Khi đến nơi, bị cáo thấy H, Kh, C và một số người Trung Quốc (không rõ lai lịch) đang ở trong phòng Camera phía sau tiệm game mở camera ghi hình lại cho bà H1, ông T xem. Lúc này V cũng vừa đến. Bị cáo cũng vào xem camera thì thấy bà H1, ông T có gian lận điểm trong lúc chơi game, nhưng cả hai không thừa nhận. Tức quá, bị cáo đã dùng tay tát vào mặt ông T 01 cái (còn bà H1 trước đó có bị ai đánh không thì bị cáo không biết) làm cho bà H1 đang đứng kế bên ông T sợ bị đánh, nên thừa nhận việc có gian lận điểm trong lúc chơi game và lấy 20.000.000 đồng đưa cho H. Sau đó, bị cáo cùng với V, Kh, C, H đưa bà H1 và ông T lên xe ô tô 07 chỗ đi tìm bạn của ông T (người mà ông T khai đã lấy điểm của tiệm game), nhưng không tìm được nên quay về tiệm game BK. Tại đây, do thấy có đông người, nên bị cáo bỏ về tiệm AK làm việc, vì vậy việc ông T và gia đình có đưa tiền không, đưa cho ai, đưa bao nhiêu và đưa lúc nào thì bị cáo hoàn toàn không thấy và cũng không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đại N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Đại N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Cưỡng đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đại N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Đại N tại phiên tòa với lời khai của các ông, bà Nguyễn Thanh H1, Trần Huy Thanh T, Lưu Văn V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đại N đã phạm tội «Cưỡng đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Sáng ngày 09/4/2017, tại tiệm game bắn cá BK, địa chỉ 46 đường KDV, Phường M, Quận F, sau khi phát hiện bà Nguyễn Thanh H1 và ông Trần Huy Thanh T gian lận điểm trong lúc chơi game, nên một số người của tiệm game, trong đó có Nguyễn Đại N, Lưu Văn V, H, Kh, C và một số người khác (không rõ lai lịch) đến yêu cầu ông T, bà H1 cùng 07 người khách có mặt tại tiệm game vào căn phòng phía sau tiệm game để làm rõ vì cho rằng ông T, bà H1 phá hỏng máy bắn cá để lấy điểm, đồng thời yêu cầu bồi thường số tiền bị chiếm đoạt tương đương số tiền mà ông T, bà H1 làm thiệt hại trong lúc chơi game, nhưng ông T, bà H1 không thừa nhận làm hư hỏng máy game để lấy điểm nên bị nhóm người trên đánh và sau khi được xem hình ảnh camera của tiệm game ghi hình lại, ông T, bà H1 thừa nhận có lấy cắp điểm và sợ bị đánh, nên bà H1 đã lấy 20.000.000 đồng đưa cho nhóm người của tiệm game để bồi thường tương đương số tiền đã chiếm đoạt của tiệm game. Mặc dù một số người trong tiệm game, trong đó có bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh bị hại và yêu cầu bồi thường tiền, nhưng hành vi của bị cáo và những người trong nhóm chưa đến mức làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự, bị hại vẫn có thời gian, điều kiện suy nghĩ, cân nhắc, lựa chọn hành động ứng phó. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo và số tiền 20.000.000 đồng mà bị hại bị chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội «Cưỡng đoạt tài sản» và hành vi này không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người có tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cưỡng đoạt tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ và đúng pháp luật (bởi thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 09/4/2017, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo Nguyễn Đại N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do bản tính hung hăng và nhất là xem thường pháp luật mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đại N là nghiêm trọng. Mặt khác, trong thời gian được tại ngoại để điều tra, bị cáo đã bỏ

trốn, điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong vụ án này vai trò phạm tội của bị cáo có phần hạn chế, bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, không trực tiếp chiếm đoạt và bản thân bị cáo cũng không hưởng lợi gì từ việc chiếm đoạt tiền của bị hại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự). Sau sự việc xảy ra, tài sản bị chiếm đoạt cũng đã được trả cho bị hại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, thì bị cáo Nguyễn Đại N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Lưu Văn V, ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Lưu Văn V 01 năm 06 tháng tù về tội «Cưỡng đoạt tài sản», do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc và bắt giữ người trái pháp luật. Quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở để chứng minh. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị khi nào bắt được H, Kh, C và các đối tượng có liên quan điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với hành vi đánh ông Trần Huy Thanh T, bị cáo Nguyễn Đại N khai mục đích đánh là do bức tức việc ông T đến chơi mà lại ăn cắp điểm, sau đó chối không nhận. Còn việc bị hại khai bị nhóm người của bị cáo buộc phải viết giấy nợ số tiền 138.000.000 đồng, nhưng bị cáo phủ nhận và ngoài lời khai của bị hại không có chứng cứ nào khác chứng minh. Do không đủ căn cứ xác định trách nhiệm của bị cáo trong việc tham gia đánh ông T để buộc giao tiền, nên Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm đối với hành vi này là có căn cứ.

[9] Bị cáo Nguyễn Đại N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đại N** phạm tội: «Cưỡng đoạt tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 135; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại N** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đại N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Đại N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**